

5. Read and match.

Mục tiêu:	Đọc và viết kết hợp
Hoạt động:	Đọc hiểu và ghép các mẫu hội thoại đúng với tranh cho sẵn
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu mục đích bài luyện• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp• Gọi 3 cặp HS đọc lại các mẫu hội thoại theo vai

- **Đáp án:** 1. c 2. b 3. a
- **Ghi chú:** Trong phần sau hoạt động đọc - ghép, GV có thể mở rộng hoạt động bằng cách cho HS chơi trò chơi: nghe và chỉ người nói trong tranh.

Ví dụ:

GV nói *Listen and point to the character.*

Hi, my name's Linda.

HS chỉ vào hình Linda trong tranh **c**.

Sau khi hướng dẫn chung cho cả lớp, GV tổ chức cho HS chơi theo cặp.

6. Let's write.

Mục tiêu:	Đọc và viết kết hợp
Hoạt động:	Xem tranh, đọc hiểu và điền đúng từ vào chỗ trống
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu mục đích bài luyện• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp• Gọi một vài HS đọc lại câu hoàn chỉnh theo vai

Đáp án: Trong tranh là một HS bất kì, do đó HS có thể điền tên theo ý muốn.

LESSON 3

1. Listen and repeat.

Mục tiêu:	Phát âm đúng các mẫu tự m và p trong từ và câu
Ngôn ngữ:	<i>Mai – My name's Mai.</i> <i>Peter – Hello, Peter.</i>
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Khởi động• Giới thiệu mục đích bài luyện• Làm mẫu cho HS nhắc lại các mẫu tự, từ và câu cho sẵn (CD – Track 17)• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành đọc lại nội dung vừa học• Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách

- **Khởi động:**
GV có thể cho HS chơi trò chơi đánh vần *Spelling Bee*. GV đánh vần các tên riêng nước ngoài khá phổ biến như *Tom, John, Mary, Alex, Fred, Sam, Annie, v.v.* để HS làm quen dần với các tên này. Sau đó cho HS đọc lại các tên đã viết ra.
- **Ghi chú:** GV tham khảo thêm hoạt động mở rộng 3 trong phiếu làm bài tập (*worksheet*) ở cuối unit này.

2. Listen and write.

Mục tiêu:	Củng cố lại phần 1 trong Lesson 3
Hoạt động:	Nghe chính tả và điền từ vào chỗ trống trong câu
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài luyện • Cho HS đọc các câu cho sẵn và đoán trước từ cần điền • Đọc cả câu cho HS nghe và viết từ còn thiếu vào chỗ trống (<i>CD – Track 18</i>) • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách

- **Đáp án:** 1. Peter 2. Mai
- **Lời bài nghe:** 1. Hello, Peter. 2. My name's Mai.

3. Let's chant.

Mục tiêu:	Ôn và củng cố lại cách hỏi và trả lời tên đã học qua dạng bài <i>chant</i> : <i>What's your name?</i>
Hoạt động:	Đọc bài <i>chant</i> và diễn tả bằng động tác
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài <i>chant</i> • Cho HS đọc nội dung bài <i>chant</i> • Cho HS nghe qua bài <i>chant</i> một hoặc hai lần (<i>CD – Track 18</i>) • Hướng dẫn và giúp HS đọc từng lời bài <i>chant</i> kết hợp với việc thể hiện bằng động tác. Chia lớp đọc lại bài <i>chant</i> theo vai • Tổ chức cho các nhóm nhỏ tập <i>chant</i> theo vai • Gọi vài nhóm nhỏ đọc lại bài <i>chant</i> và thể hiện nội dung qua động tác

4. Read and match.

Mục tiêu:	Ôn lại ngữ liệu cũ trong các Lesson 1 và 2 qua dạng ghép câu.
Hoạt động:	Đọc hiểu và ghép đúng câu của hai người nói khác nhau
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu mục đích bài luyện • Cho HS đọc các câu cho sẵn • Hướng dẫn và tổ chức cho HS cách thức thực hành • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi một vài HS đọc theo vai của nhân vật trong sách

- **Đáp án:** 1b 2d 3a 4c
- **Khởi động:** Hướng dẫn cho HS đọc lại bài *chant* ở phần 3.

5. Read and complete.

Mục tiêu:	Ôn lại ngữ liệu cũ trong các Lesson 1 và 2
Hoạt động:	Đọc hiểu và điền đúng từ vào các đoạn hội thoại cho sẵn
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài luyện • Cho HS đọc các câu cho sẵn • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi một vài HS đọc các câu đã hoàn thành

Đáp án: 1 My 2 Hi 3 How 4 What's 5 name's

6. Project

Mục tiêu:	Giúp cho HS sử dụng tiếng Anh tương tác với nhau trong lúc thực hiện nhiệm vụ cũng như trong lúc trình bày sản phẩm
Nội dung:	Hỏi tên
Hoạt động:	HS tương tác với nhau: chào và hỏi tên
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện dự án • Tổ chức cho HS trình bày trong nhóm trước khi trình bày trước lớp

Ghi chú: GV hướng dẫn HS sử dụng các câu nói tiếng Anh trong lúc bắt đầu giới thiệu tương tác:

*Hello. My name's + tên. And your name? What's your name?
How do you spell your name? Thank you.*

Worksheet (Unit 2)

Name:

Class: Date:

1. Look and read. Put a tick (✓) or a cross (✗) in the box. There are two examples.

Examples:



My name's Peter.



My name's Mai.

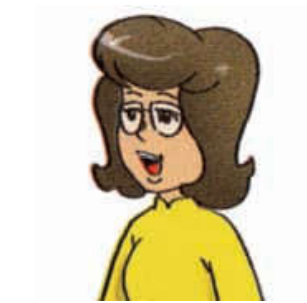
1 My name's Nam.



2 My name's Linda.



3 My name's Phong.



4 My name's Hoa.



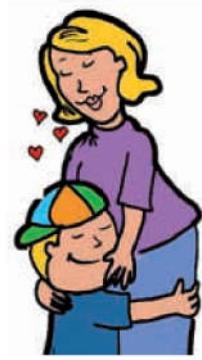
5 My name's Quan.



2. Complete, point and say.



Mai



__um



__ouse



Peter



__an



__ot

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC

- HS có thể giới thiệu một người khác.
- HS có thể hỏi và trả lời về một người khác.

NGÔN NGỮ

Mẫu câu:

- This is + tên
- Is this/ that + tên? – Yes, it is./ No, it isn't.

Từ vựng: this, that, yes, no.

Luyện âm: Tony, yes

GIÁO CỤ sách giáo khoa, thẻ từ, tranh con, đĩa CD, các dụng cụ cần thiết để vẽ và trang trí như bút chì, bút chì màu, bảng màu, cọ.

LESSON 1

1. Look, listen and repeat.

Mục tiêu:	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp: cô giáo giới thiệu Tony và Linda với cả lớp
Hoạt động:	Đọc, nghe và nhắc lại
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu bài học • Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS • Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (CD – Track 20)

- **Khởi động:** GV ôn lại Unit 2 bằng cách cho cả lớp đọc lại bài chant *What's your name?* ở trang 16.
- **Giới thiệu bài học:**
GV chỉ vào tựa bài, đọc to và kiểm tra mức độ hiểu của HS.
GV cho HS xem tranh và đặt câu hỏi gợi ý cho HS trả lời về các tình huống giao tiếp như *Who's this? What's his/her name?*
GV cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.
- **Ghi chú:**
Giải thích và minh họa nghĩa của *this* (dùng ngón tay hoặc bàn tay chạm vào vật, tranh)

2. Point and say.

Mục tiêu:	Rèn luyện các mẫu câu có chức năng <i>giới thiệu người khác</i>
Ngôn ngữ:	<i>This is</i> + tên. <i>Linda, Peter, Tony, Quan</i>

Hoạt động:	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý)
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện • Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần mẫu câu trong phần này (CD – Track 20): Miss Hien: <i>This is Peter.</i> Class: <i>Hello, Peter. Nice to meet you.</i> • Rèn luyện theo kỹ thuật thay thế câu giới thiệu trước khi chuyển sang luyện câu đáp lại. Dùng con rối/ hình/ thẻ từ/ bàn tay để gợi ý cho HS nói theo vai (chia lớp làm hai nhóm để đóng vai người hỏi và người trả lời – theo các nhân vật trong sách) • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp • Kiểm tra lại

Ghi chú:

- GV nên có một bài luyện phát âm nhỏ trước khi đi vào rèn luyện mẫu câu.
- GV viết các từ *This is* ... lên bảng và phát âm vài lần cụm từ này, vẽ dấu nối *This is* để HS chú ý cách đọc nối từ.
- GV lưu ý và cho HS rèn luyện đọc các từ *Peter* và *Tony*. Chú ý cách phát âm /p/ và /t/ khác với tiếng Việt. GV không viết dấu phiên âm lên bảng, chủ yếu cho HS nhận ra cách phát âm các mẫu tự nêu trên và thực hành.
- GV lưu ý HS ngữ điệu xuống của câu giới thiệu và câu đáp lại lời giới thiệu.

3. Let's talk.

Mục tiêu:	Ôn và củng cố lại một số kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua
Hoạt động:	Giới thiệu một người và đáp lại lời giới thiệu
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích của hoạt động • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp • Kiểm tra lại • Cho HS đóng vai các tình huống giao tiếp trong phần 1 (nói không nhìn vào sách)

Khởi động: GV cho HS chơi trò *Spelling Bee* hoặc viết chính tả các tên nước ngoài.

4. Listen and tick.

Mục tiêu:	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu
Hoạt động:	Nghe hiểu và chọn đúng tranh để đánh dấu ✓
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu mục đích bài luyện nghe • Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các nhân vật giao tiếp trong từng tranh để HS có thể phân biệt được ai nói với ai nhằm đi đến quyết định chọn đúng tranh để đánh dấu • Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa chọn tranh để đánh dấu (CD – Track 21) • Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần thiết

- **Khởi động:** GV ôn lại bài cũ bằng cách gọi vài cặp HS lên trước lớp để đóng vai lại phần 1. *Look, listen and repeat* trong *Lesson 1* dùng tên thật của HS.
- **Đáp án:** 1. a 2. b
- **Lời bài nghe:**

1.	Nam:	Mai, this is Linda.
	Mai:	Hello, Linda.
2.	Quan:	Tony, this is Phong.
	Phong:	Hello, Tony.

5. Look and write.

Mục tiêu:	Đọc và viết kết hợp
Hoạt động:	Xem tranh tình huống, đọc và điền từ vào chỗ trống
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài luyện • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi một vài HS đọc lại câu hoàn chỉnh theo vai

- **Đáp án:** 1 This is; Hello, Nam 2 This is; Hello, Phong
- **Ghi chú:**
GV gợi ý cho HS nhận xét về kỹ thuật viết câu: viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng; cuối câu tận cùng bằng dấu hỏi nếu là câu hỏi và dấu chấm câu nếu là câu trần thuật.

6. Let's sing.

Mục tiêu:	Củng cố và ôn lại ngữ liệu đã học qua dạng bài hát: <i>How are you?</i>
Hoạt động:	Hát và biểu diễn bằng động tác
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích và nội dung bài hát • Cho HS quan sát tranh và đọc lời bài hát • Cho HS nghe qua bài hát một hoặc hai lần (<i>CD – Track 22</i>) • Hướng dẫn và giúp HS học hát từng lời trong bài hát • Chia lớp làm 2 nhóm: một nhóm hát câu 1 và 3 và nhóm còn lại hát câu 2. Sau đó cả hai nhóm hát các câu còn lại. Sau một lượt thì đổi vai • Gọi vài nhóm nhỏ hát lại cho cả lớp cùng nghe

Ghi chú: GV lưu ý HS cách phát âm tên *Peter* trong khi hát.

LESSON 2

1. Look, listen and repeat.

Mục tiêu:	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp: <i>hỏi và trả lời về người khác</i>
Hoạt động:	Nghe và luyện đọc
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu bài học • Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS • Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (<i>CD – Track 23</i>)

- **Khởi động:** GV cho HS hát lại bài hát *How are you?* ở trang 19 trước khi giới thiệu bài mới.
- **Giới thiệu bài học:**
GV cho HS xem tranh và đặt câu hỏi gợi ý cho các em trả lời về các tình huống giao tiếp trong từng tranh như *Who's she/he? Is that Tony/Quan?*
GV cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.
- **Ghi chú:** GV hướng sự chú ý của HS về cách đọc tên *Peter* trong khi hát.

2. Point and say.

Mục tiêu:	Rèn luyện cách hỏi và trả lời về người khác
Ngôn ngữ:	<i>Is that + tên? – Yes, it is./ No, it isn't.</i> <i>Peter, Tony, Mai, Hoa, Mary, Linda</i>
Hoạt động:	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý)
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện • Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần (CD – Track 24) Mai: <i>Is that Peter?</i> Nam: <i>Yes, it is.</i> Mai: <i>Is that Mary?</i> Nam: <i>No, it isn't. It's Linda.</i> • Luyện riêng từng câu hỏi và từng câu trả lời trước khi ghép lại câu hỏi – câu trả lời • Dùng con rối/ hình/ thẻ từ/ nói tên nhân vật để gợi ý cho HS thực hành theo vai (chia lớp theo vai các nhân vật trong sách) • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp. • Kiểm tra lại

Ghi chú:

- GV nên có một bài tập phát âm trước khi đưa HS vào việc rèn luyện mẫu câu.
- GV làm mẫu cách phát âm từ *that* và cho HS lặp lại vài lần. GV hướng dẫn HS cách phát âm của /ð/ (vị trí của răng và lưỡi) và âm /t/ (âm gió) ở cuối từ. Nhiều HS có khuynh hướng chuyển đổi âm /ð/ thành âm /d/ trong khi nói.
- GV hướng dẫn HS nói nổi các từ *it is* và cách phát âm *isn't* (âm /z/).
- GV giải thích và minh họa nghĩa của *that* (dùng ngón tay hoặc bàn tay chỉ vào vật ở xa).
- GV giải thích cách nói rút gọn *it's = it is; isn't = is not* (Xem lại cách giải thích trong các Unit 1 và 2).
- GV lưu ý HS ngữ điệu lên cuối câu hỏi *Is that...?* và ngữ điệu xuống cuối câu của các câu trả lời.

3. Let's talk.

Mục tiêu:	Ôn và củng cố lại một số kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua
Hoạt động:	Hỏi và trả lời về người khác: <i>Is that + tên? – Yes, it is./ No, it isn't.</i>
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích của hoạt động • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp. • Kiểm tra lại

- **Khởi động:** GV cho HS chơi trò Bingo hoặc viết chính tả, dùng các tên riêng, đặc biệt là các tên nước ngoài.
- **Ghi chú:** GV hướng dẫn HS dùng tên thật của các bạn trong lớp để thực hành.

4. Listen and number.

Mục tiêu:	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu
Hoạt động:	Nghe hiểu và đánh số vào tranh theo thứ tự đã nghe
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu mục đích bài luyện nghe • Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các nhân vật trong từng tranh để các em có thể phân biệt được ai nhằm đi đến quyết định đánh số tranh đúng thứ tự đã nghe • Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa chọn tranh để đánh số (<i>CD – Track 25</i>) • Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần

- **Khởi động:** GV ôn lại bài cũ bằng cách cho HS đóng vai diễn lại hai tình huống giao tiếp trong phần 1, *Lesson 1* (nói không nhìn vào sách).

- **Đáp án:** a3 b2 c1 d4

- **Lời bài nghe:**
 1. *Nam:* Is that Linda?
Hoa: Yes, it is.
 2. *Quan:* Is that Peter?
Mai: No, it isn't. It's Tony.
 3. *Mai:* Is that Peter?
Tony: Yes, it is.
 4. *Hoa:* Is that Linda?
Phong: No, it isn't. It's Mai.

5. Look, read and answer.

Mục tiêu:	Đọc và viết kết hợp
Hoạt động:	Xem tranh, đọc hiểu câu hỏi để viết đúng câu trả lời <i>Yes, it is.</i> hoặc <i>No, it isn't.</i>
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài luyện • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi 3 cặp HS đọc lại các mẫu hội thoại theo vai

- **Đáp án:** 1 Yes, it is 2 No, it isn't 3 Yes, it is 4 No, it isn't

- **Ghi chú:** Trong phần sau hoạt động đọc – viết câu trả lời, GV có thể mở rộng hoạt động bằng cách cho HS đóng vai hỏi và trả lời, dùng con rối hoặc tên thật của HS trong lớp.

6. Let's play.

Mục tiêu:	Ôn lại mẫu câu đã học qua dạng trò chơi <i>Line-up</i>
Hoạt động:	GV đọc câu, HS xếp hàng cầm bảng có chữ để ráp thành câu

Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài luyện • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành • Gọi một HS lên nhìn và đọc lại từng câu theo sự thực hiện
------------------	---

Ghi chú: Ngoài các câu mới học như *That is + tên, Is that + tên?* GV có thể dùng trò chơi này để ôn lại các câu mà HS đã học như: *How are you? / I'm fine. Thank you./ My name's Linda/Peter.*

LESSON 3

1. Listen and repeat.

Mục tiêu:	Phát âm đúng các mẫu tự t và y trong từ và câu.
Ngôn ngữ:	<i>Tony – Is that Tony?</i> <i>Yes – Yes, it is.</i>
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu mục đích bài luyện • Làm mẫu cho HS nhắc lại các mẫu tự, từ và câu cho sẵn (<i>CD – Track 26</i>) • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành đọc lại nội dung vừa học • Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách

- **Khởi động:** GV có thể cho HS chơi trò chơi *Slap the words*, dùng các từ *Peter, Pike, Pan, Pie, Pip, Pick*. để HS làm quen dần với cách phát âm các từ bắt đầu bằng âm /p/. Sau đó cho HS đọc lại các tên đã viết ra.
- **Ghi chú:**
GV tham khảo thêm hoạt động mở rộng **3** trong phiếu làm bài tập (*worksheet*) ở cuối bài học này.

2. Listen and write.

Mục tiêu:	Củng cố lại phần 1 trong <i>Lesson 3</i>
Hoạt động:	Nghe chính tả và điền từ vào chỗ trống trong câu
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài luyện • Cho HS đọc các câu cho sẵn và đoán trước từ cần điền • Đọc cả câu cho HS nghe và viết từ còn thiếu vào chỗ trống (<i>CD – Track 27</i>) • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách

- **Đáp án:** **1** Tony **2** Yes
- **Lời bài nghe:** **1.** That is Tony. **2.** Yes, it is.

3. Let's chant.

Mục tiêu:	Ôn và củng cố lại hỏi và trả lời về một người khác qua dạng bài <i>chant</i> : <i>Is that Nam?</i>
------------------	---

Hoạt động:	Đọc bài <i>chant</i> và diễn tả bằng động tác
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài <i>chant</i> • Cho HS đọc nội dung bài <i>chant</i> • Cho HS nghe qua bài <i>chant</i> một hoặc hai lần (<i>CD – Track 28</i>) • Hướng dẫn và giúp HS đọc từng lời bài <i>chant</i> kết hợp với việc thể hiện bằng động tác. Chia lớp đọc lại bài <i>chant</i> theo hai nhóm: hỏi và trả lời • Tổ chức cho các nhóm nhỏ tập <i>chant</i> theo vai hỏi và trả lời • Gọi vài nhóm nhỏ đọc lại bài <i>chant</i> và thể hiện nội dung qua động tác

4. Read and complete.

Mục tiêu:	Ôn lại các từ đã học qua dạng điền khuyết
Hoạt động:	Đọc hiểu và điền từ còn thiếu vào câu cho sẵn
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu mục đích bài luyện • Cho HS đọc các câu cho sẵn • Hướng dẫn và tổ chức cho HS cách thức thực hành • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi một vài HS đọc theo vai của nhân vật trong sách

- **Đáp án:** 1 This 2 Hello 3 that 4 isn't
- **Khởi động:** GV hướng dẫn cho HS đọc lại bài *chant* ở phần 3.

5. Look, read and write.

Mục tiêu:	Ôn lại ngữ liệu cũ trong các <i>Lesson 1</i> và <i>2</i>
Hoạt động:	Xem tranh, đọc hiểu và điền đúng từ chỗ trống
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài luyện • Cho HS đọc các câu cho sẵn • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi một vài HS đọc các câu đã hoàn thành

Đáp án: 1 Mai 2 Nam 3 Phong 4 Linda 5 Peter

6. Project

Mục tiêu:	Giúp HS sử dụng tiếng Anh tương tác với nhau trong lúc thực hiện nhiệm vụ cũng như trong lúc trình bày sản phẩm
Nội dung:	Vẽ một bạn thân
Hoạt động:	HS tương tác với nhau: hỏi tên người được vẽ
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện dự án • Tổ chức cho HS trình bày trong nhóm trước khi trình bày trước lớp

Ghi chú: GV hướng dẫn cho các em sử dụng các câu nói tiếng Anh để trả lời các câu hỏi: *Who do you want to draw? / What's his/ her name? / Is that your best friend?* (GV giải thích để HS hiểu câu hỏi nếu cần. Hành động này giúp hỗ trợ hoạt động tương tác giữa GV và HS và giữa HS với nhau, đồng thời giúp HS làm quen dần với những câu tiếng Anh đơn giản, thường dùng).

Worksheet (Unit 3)

Name:

Class: Date:

1. Look and read. Write **yes** or **no**.

Examples:



That's Nam.

yes



That's Phong.

no



1 That's Linda.



2 That's Peter.



3 That's Tony.



4 That's Phong.



5 That's Miss Hien.

2. Complete, point and say.



Tony



__im



__ea



yes



__o-**y**o



__at**ch**

MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC

- HS có thể hỏi và trả lời về một người khác.
- HS có thể hỏi và trả lời về tuổi của một người khác.

NGÔN NGỮ

Mẫu câu:

- Who's that? – It's + tên.
- How old are you? – I'm + tuổi.

Từ vựng: who, how old

Luyện âm: five, six

GIÁO CỤ sách giáo khoa, thẻ từ, tranh con, đĩa CD

LESSON 1

1. Look, listen and repeat.

Mục tiêu:	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp: <i>hai bạn hỏi về một người khác ở xa chỗ đang đứng</i>
Hoạt động:	Đọc, nghe và nhắc lại
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu bài học • Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS • Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (CD – Track 29)

- **Khởi động:** GV ôn lại *Unit 3* bằng cách cho cả lớp đọc lại bài chant *Is that Nam?* ở trang 22.
- **Giới thiệu bài học:** GV chỉ vào tựa bài, đọc to và kiểm tra mức độ hiểu của HS. GV cho HS xem tranh và đặt câu hỏi gợi ý cho HS trả lời về các tình huống giao tiếp như *Who's that? Is that Tony/ Mr Loc?* GV cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.
- **Ghi chú:**
GV chú ý cách phát âm của các từ và cụm từ *Who's, that, it's*.

2. Point and say.

Mục tiêu:	Rèn luyện các mẫu câu có chức năng <i>hỏi về người khác</i>
Ngôn ngữ:	<i>Who's that? It's + tên.</i>
Hoạt động:	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý)

Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện. • Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần mẫu câu trong phần này (CD – Track 29) Nam: <i>Who's that?</i> Peter: <i>It's Mr Loc.</i> • Rèn luyện theo kỹ thuật thay thế câu trả lời trước khi chuyển sang luyện câu hỏi và trả lời. GV dùng con rối/ hình/ thẻ từ/ bàn tay để gợi ý cho HS nói theo vai (GV chia lớp làm hai để đóng vai người hỏi và người trả lời – theo các nhân vật trong sách). • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp đóng vai các nhân vật trong sách • Kiểm tra lại
------------------	--

Ghi chú:

- GV nên có một bài luyện phát âm ngắn trước khi đi vào rèn luyện mẫu câu.
- GV viết các từ và cụm từ *who's, that, it's* lên bảng và phát âm vài lần làm mẫu và sau đây hướng dẫn cho HS thực hành.
- Một số HS thường có khó khăn với việc phát các âm cuối /z/ và /s/ như trong *who's /z/, it's /s/*
- GV dùng hình để giải thích và minh họa các từ *Mr, Miss* và bổ sung thêm từ *Mrs.*
- GV giải thích cách dùng dạng rút ngắn *who is = who's* trong khi nói.
- Lưu ý HS ngữ điệu xuống cuối câu hỏi và câu trả lời *Who's that?*

3. Let's talk.

Mục tiêu:	Ôn và củng cố lại một số kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua
Hoạt động:	Nghe – nói (đóng vai)
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích của hoạt động • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp • Kiểm tra lại • Cho HS đóng vai các tình huống giao tiếp trong phần 1 (nói không nhìn vào sách)

- **Khởi động:** GV cho HS chơi trò *Slap the board* dùng các tên nước ngoài hoặc tranh nhân vật.
- **Ghi chú:** GV có thể cho HS dùng tên thật trong phần này.

4. Listen and tick.

Mục tiêu:	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu
Hoạt động:	Nghe hiểu và chọn đúng tranh để đánh dấu ✓
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu mục đích bài luyện nghe • Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các nhân vật trong từng tranh để các em có thể phân biệt được từng người nhằm đi đến quyết định chọn đúng tranh để đánh dấu • Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa chọn tranh để đánh dấu (CD – Track 30) • Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần thiết

- **Khởi động:** GV ôn lại bài cũ bằng cách gọi vài cặp HS lên trước lớp để đóng vai lại phần 1 trong *Lesson 1*. GV có thể cho HS dùng tên thật trong phần này.
- **Đáp án:** 1. b 2. a
- **Lời bài nghe:**

1. <i>Nam:</i> Who's that?	2. <i>Nam:</i> And who's that?
<i>Mai:</i> It's Tony.	<i>Mai:</i> It's Mr Loc.

5. Read and write.

Mục tiêu:	Đọc và viết kết hợp
Hoạt động:	Xem tranh tình huống, đọc và điền từ vào chỗ trống
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài luyện • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi một vài HS đọc lại câu hoàn chỉnh theo vai

- **Đáp án:** 1 Who's 2 Who's that
- **Ghi chú:** GV có thể mở rộng hoạt động này bằng cách cho HS quan sát tranh và đoán tên các nhân vật A và B bên dưới tranh. Sau đó GV cho HS đọc lại hai đoạn hội thoại này.

6. Let's write.

Mục tiêu:	Ôn lại cấu trúc câu hỏi và trả lời về tên các nhân vật nước ngoài qua tranh
Hoạt động:	Xem tranh, đọc và viết câu trả lời

Ghi chú: GV lưu ý HS cách phát âm các tên *Tony, Mary, Peter* và *Linda*.

LESSON 2

1. Look, listen and repeat.

Mục tiêu:	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp trong lớp: <i>hỏi và trả lời về tuổi của người khác</i>
Hoạt động:	Nghe và luyện đọc
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu bài học • Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS • Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (<i>CD – Track 31</i>).

- **Khởi động:** GV cho HS chơi trò *Slap the board*, dùng tranh hoặc viết lên bảng tên các nhân vật đã học trong các bài trước. Sau khi trò chơi đã kết thúc, GV dùng con rối hoặc tranh để gợi ý cho cả lớp hỏi và trả lời (GV chia lớp thành hai nhóm: một nhóm hỏi và một nhóm trả lời. Sau đó đổi vai) ôn lại mẫu câu: *Who's that? How old is he/she?*
- **Ghi chú:** GV lưu ý cách đọc nối cụm từ *years old*.

2. Point and say.

Mục tiêu:	Rèn luyện cách hỏi và trả lời về tuổi của người đối thoại <i>How old are you? - I'm + tuổi.</i>
Ngôn ngữ:	Số đếm từ 1–10
Hoạt động:	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý)
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện• Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần (<i>CD – Track 32</i>): Miss Hien: <i>How old are you, Tom?</i> Tom: <i>I'm nine years old.</i>• Luyện riêng từng câu câu trả lời trước khi luyện câu hỏi – câu trả lời• Dùng con rối/ hình/ thẻ từ nói tên nhân vật để gợi ý cho HS thực hành theo vai (chia lớp theo vai các nhân vật trong sách)• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp• Kiểm tra lại

Ghi chú:

- GV nên có một bài tập dạy đọc số từ 1 – 10 trước khi đưa HS vào việc rèn luyện mẫu câu. GV lưu ý cách phát âm các số, đặc biệt các số có các chữ cái đầu từ hoặc cuối từ phát âm không giống như các chữ cái tương đương trong hệ thống âm của tiếng Việt như *two, three, four, five, six, seven, eight, nine, ten* và các phụ âm cuối từ vì HS Việt Nam thường có khuynh hướng bỏ không đọc các phụ âm này.
- GV lưu ý HS cách đọc nối trong cụm từ *years old*.
- GV chú ý ngữ điệu xuống cuối câu hỏi và câu trả lời *How old are you? – I'm...*

3. Let's talk.

Mục tiêu:	Ôn và củng cố lại một số kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua
Hoạt động:	Hỏi và trả lời <i>How old are you? – I'm...</i>
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu mục đích của hoạt động• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp• Kiểm tra lại

- **Khởi động:** GV cho HS chơi trò *Bingo* hoặc *Tic-Tac-Toe* dùng số đếm từ 1–10.
- **Ghi chú:** HS có thể tưởng tượng ra các tuổi khác nhau khi thực hành để đa dạng hoá hoạt động này.

4. Listen and write.

Mục tiêu:	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu
Hoạt động:	Nghe hiểu và viết số tuổi vào đúng ô cho sẵn

Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động • Giới thiệu mục đích bài luyện nghe • Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các nhân vật trong từng tranh để HS có thể phân biệt từng người và từ đó đi đến quyết định viết đúng số tuổi đã nghe • Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; Lần 2: HS vừa nghe vừa điền số tuổi vào • Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần
------------------	--

- **Khởi động:** GV ôn lại bài cũ bằng cách cho HS đóng vai diễn lại hai tình huống giao tiếp trong phần 1, *Lesson 1* (nói không nhìn vào sách). Sau đây GV cho cả lớp đọc lại các số từ 1-10.

• **Đáp án:** 1 six 2 seven 3 eight 4 ten

- **Lời bài nghe:**

1. Miss Hien: How old are you? Girl: I'm six years old.	2. Miss Hien: How old are you? Boy: I'm seven years old.
3. Mr Loc: How old are you? Girl: I'm eight years old.	4. Mr Loc: How old are you? Boy: I'm ten years old.

5. Read and tick.

Mục tiêu:	Đọc và viết kết hợp
Hoạt động:	Xem tranh, đọc hiểu lời nói để đánh dấu đúng ô cho sẵn về số tuổi
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích bài luyện • Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ • Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp • Gọi 4 HS đọc lại các câu nói

• **Đáp án:** 1 6 2 8 3 10 4 10

- **Ghi chú:** GV có thể mở rộng hoạt động bằng cách dùng tranh gợi ý cho HS câu nói mà không nhìn chữ.

6. Let's sing.

Mục tiêu:	Ôn lại các số đã học qua dạng bài hát: <i>Let's count from one to ten</i>
Hoạt động:	Hát và biểu diễn bằng động tác
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu mục đích và nội dung bài hát • Cho HS quan sát tranh và đọc lời bài hát • Cho HS nghe qua bài hát một hoặc hai lần (<i>CD – Track 34</i>) • Hướng dẫn và giúp HS học hát từng lời trong bài hát • Gọi vài nhóm nhỏ hát lại cho cả lớp cùng nghe

Khởi động: GV cho cả lớp đếm lại từ 1- 10 hoặc chơi trò *Spelling Bee* đánh vần chữ số.

LESSON 3

1. Listen and repeat.

Mục tiêu:	Phát âm đúng các mẫu tự <i>f</i> và <i>s</i> trong từ và câu
Ngôn ngữ:	<i>five – I'm five years old.</i> <i>six – I'm six years old.</i>
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Khởi động• Giới thiệu mục đích bài luyện• Làm mẫu cho HS nhắc lại các mẫu tự, từ và câu cho sẵn (CD – Track 35)• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành đọc lại nội dung vừa học• Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách

- **Khởi động:** GV cho HS hát lại bài hát *Let's count from one to ten* ở trang 27.
- **Ghi chú:** GV có thể tham khảo thêm hoạt động mở rộng 3 trong phiếu làm bài tập (*worksheet*) ở cuối bài học này.

2. Listen and write.

Mục tiêu:	Củng cố lại phần 1 trong <i>Lesson 3</i>
Hoạt động:	Nghe chính tả và điền từ vào chỗ trống trong câu
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu mục đích bài luyện• Cho HS đọc các câu cho sẵn và đoán trước từ cần điền• Đọc cả câu cho HS nghe và viết từ còn thiếu vào chỗ trống (CD – Track 36)• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp• Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách

- **Đáp án:** 1 five 2 six
- **Lời bài nghe:** 1. I'm five years old. 2. I'm six years old.

3. Let's chant.

Mục tiêu:	Ôn và củng cố lại cách hỏi và trả lời về tuổi của người đối thoại qua dạng bài hát theo nhịp (<i>chant</i>): <i>How old are you?</i>
Hoạt động:	Đọc bài chant và diễn tả bằng động tác
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu mục đích bài <i>chant</i>• Cho HS đọc nội dung bài <i>chant</i>• Cho HS nghe qua bài chant một hoặc hai lần (CD – Track 37)• Hướng dẫn và giúp HS đọc từng lời bài <i>chant</i> kết hợp với việc thể hiện bằng động tác. Chia lớp đọc lại bài <i>chant</i> theo hai nhóm: hỏi và trả lời• Tổ chức cho các nhóm nhỏ tập <i>chant</i> theo vai hỏi và trả lời• Gọi vài nhóm nhỏ đọc lại bài <i>chant</i> và thể hiện nội dung qua động tác

4. Read and match.

Mục tiêu:	Ôn lại mẫu câu đã học qua dạng câu hỏi và câu trả lời
Hoạt động:	Đọc hiểu và ghép câu hỏi với câu trả lời
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Khởi động• Giới thiệu mục đích bài luyện• Cho HS đọc các câu cho sẵn• Hướng dẫn và tổ chức cho HS cách thức thực hành• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp• Gọi một vài HS đọc theo vai của nhân vật trong sách

- **Đáp án:** 1c 2a 3b
- **Khởi động:** Hướng dẫn cho HS đọc lại bài *chant* ở phần 3.

5. Read and write.

Mục tiêu:	Ôn lại mẫu câu hỏi và trả lời về tuổi
Hoạt động:	Đọc và điền từ vào chỗ trống
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu mục đích bài luyện• Cho HS đọc các câu cho sẵn• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp• Gọi một vài HS đọc các câu đã hoàn thành

Đáp án: 1 How old, I'm 2 How old, I'm, years old

6. Project

Mục tiêu:	Giúp cho HS sử dụng tiếng Anh tương tác với nhau trong lúc thực hiện nhiệm vụ cũng như trong lúc trình bày lại
Nội dung:	Viết tên và tuổi của bạn được phỏng vấn
Hoạt động:	HS tương tác với nhau: hỏi tuổi của bạn được phỏng vấn
Trình tự:	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu mục đích• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện dự án• Tổ chức cho HS trình bày trong nhóm trước khi trình bày trước lớp

Ghi chú: GV hướng dẫn HS sử dụng các câu nói tiếng Anh để trình bày lại kết quả đã thu được: HS nói: *Hello, my name's This is my work.* HS chỉ vào từng tên trên tờ giấy và nói tiếp: *His/Her name is ...;* Sau đó HS chỉ vào cột tuổi và nói: *He/She is ...* và kết thúc bằng *Thank you for your listening.*

Worksheet (Unit 4)

Name:

Class: Date:

1 Draw a line to match. Then say the number aloud.

one two three four five



six seven eight nine ten

2 Look at the picture. Write the number.

Example



3





